

BIÊN BẢN HỌP BỘ MÔN

V/v Rà soát, điều chỉnh hoàn thiện mục tiêu, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo hệ chính quy theo tiếp cận CDIO các ngành Nuôi trồng thủy sản, Chăn nuôi- Áp dụng cho khóa 62

1. Thời gian, địa điểm

- Thời gian: 8h00 ngày 25 tháng 6 năm 2021
- Địa điểm: Họp online

2. Thành phần:

Toàn bộ cán bộ thuộc bộ môn Thủy sản và chăn nuôi.

3. Nội dung

- Dựa theo hướng dẫn số 09 ngày 23/12/2020 của Trường Đại học Vinh ngày 28 về việc rà soát, điều chỉnh hoàn thiện mục tiêu, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo hệ chính quy theo tiếp cận CDIO

- Dựa trên mục tiêu, CDR khóa 61 các ngành đào tạo thuộc Viện Nông nghiệp và TN ; Qua khảo sát mục tiêu, CDR đề:

+ Hoàn thiện mục tiêu CTĐT các ngành Nuôi trồng thủy sản, Chăn nuôi, Quản lý Tài Nguyên và MT

+ Xây dựng CDR phù hợp với mục tiêu CTĐT

* TS. Phạm Mỹ Dung và TS Lê Minh Hải - chủ nhiệm đề tài trọng điểm CDIO 2021 trình bày dự thảo về:

- Mục tiêu chương trình đào tạo ngành NTTS, Chăn nuôi
- Chuẩn đầu ra các ngành

4. Kết quả

Sau khi thảo luận, phân tích bộ môn đã thống mục tiêu, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo hệ chính quy theo tiếp cận CDIO các ngành Nuôi trồng thủy sản, Chăn nuôi, - Áp dụng cho khóa 62 như sau:

4.1. Mục tiêu CTĐT ngành nuôi trồng thủy sản

4.1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo kỹ sư có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội; kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết chuyên sâu về thủy sản; có phẩm chất cá nhân, đạo đức; có khả năng tiếp cận nhanh với công nghệ kỹ thuật sản xuất mới, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thiết kế, triển khai, vận hành các quy trình và hệ thống nuôi trồng thủy sản.

4.1.2. Mục tiêu cụ thể (Pos):

PO1: Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội; kiến thức lý thuyết chuyên sâu về nuôi trồng thủy sản; kiến thức thực tế vững chắc.

PO2: Có phẩm chất cá nhân, sức khỏe, đạo đức; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp thích ứng công việc đa dạng; điều kiện làm việc thay đổi.

PO3: Thể hiện kỹ năng giao tiếp và làm việc độc lập hoặc nhóm để tiếp cận nhanh với công nghệ kỹ thuật sản xuất mới, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong sản xuất, kinh doanh lĩnh vực thủy sản.

PO4: Hình thành ý tưởng để thiết kế, triển khai và vận hành các quy trình, hệ thống nuôi trồng, dịch vụ thủy sản để thích ứng với bối cảnh doanh nghiệp, xã hội và môi trường.

2. CHUẨN ĐẦU RA CTĐT NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

TT	Chuẩn đầu ra CTĐT ngành NTTS	TĐNL
PLO1.1.	Áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, chính trị và pháp luật để hỗ trợ giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.	K4
1.1.1.	Áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật	K3
1.1.2.	Áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên	K3
1.1.3.	Áp dụng kiến thức về ngoại ngữ và công nghệ thông tin	K4
PLO1.2.	Áp dụng các kiến thức cơ sở ngành vào giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.	K4
1.2.1.	Áp dụng cơ sở vững chắc về quản lý môi trường, TN, quy hoạch tổng thể và phát triển kinh tế xã hội	K4
1.2.2.	Áp dụng kiến thức về hình thái, phân loại, sinh lý, sinh hóa, sinh thái, mô phôi của thủy sinh vật và vi sinh vật.	K4
1.2.3.	Vận dụng phương pháp nghiên cứu khoa học trong thiết kế và triển khai dự án thủy sản.	K4
PLO1.3.	Vận dụng các kiến thức lý thuyết chuyên ngành và kiến thức thực tế vững chắc về: kỹ thuật sản xuất giống nuôi thủy sản; sử dụng các trang thiết bị, quản lý và vận hành cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ lĩnh vực thủy sản;	K4
1.3.1.	Vận dụng kiến thức về dinh dưỡng và thức ăn; quản lý môi trường và sức khỏe động vật thủy sản.	K4
1.3.2.	Vận dụng kiến thức về kỹ thuật, di truyền, công nghệ sản xuất giống và nuôi trồng thương phẩm các loài thủy sản	K4
1.3.3.	Vận hành và quản lý các trang thiết bị, hệ thống sản xuất, marketing và kinh doanh dịch vụ thủy sản;	K4
1.3.4.	Vận dụng kiến thức về khai thác, bảo quản, chế biến, quản lý chất lượng sản phẩm, chính sách nông nghiệp.	K4
PLO2.1.	Lập luận, phân tích, giải quyết vấn đề, thử nghiệm và nghiên cứu khoa học trong nuôi trồng thủy sản.	S4
2.1.1.	Khảo sát, nhận dạng, xác định vấn đề, tổng hợp thông tin, hình thành giả thuyết, vận dụng tư duy hệ thống, phân biện và sáng tạo để đưa ra hướng giải quyết.	S4
2.1.2.	Triển khai nghiên cứu, thử nghiệm; phân tích kết quả và đưa ra kết luận, khuyến nghị.	S4
PLO2.2.	Có đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và thái độ hành xử chuyên nghiệp trong các nhiệm vụ chuyên môn.	A4
2.2.1.	Đạo đức, trách nhiệm, thái độ hành xử chuyên nghiệp, tinh thần hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp, sẵn sàng chấp nhận thử thách và rủi ro trong sản xuất, kinh doanh.	A4
2.2.2.	Quản lý thời gian và nguồn lực để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ	A4
2.2.3.	Vận dụng các chiến lược học tập phù hợp để tích lũy kiến thức và định hướng phát triển nghề nghiệp	A4
PLO2.3.	Thể hiện được kỹ năng nghề nghiệp về thực hành phòng thí nghiệm thủy sản, kỹ thuật sản xuất giống và nuôi các loài thủy sản.	S4

TT	Chuẩn đầu ra CTĐT ngành NTTS	TDNL
2.3.1.	Thể hiện thành thạo kỹ thuật phòng thí nghiệm	S4
2.3.2.	Thể hiện thành thạo kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm các loài thủy sản	S4
PLO3.1.	Thể hiện khả năng tổ chức, lãnh đạo nhóm tốt để tiếp cận nhanh với công nghệ kỹ thuật sản xuất mới, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong sản xuất	S4
3.1.1.	Tổ chức, hoạt động, phát triển và lãnh đạo nhóm	S4
3.1.2	Hợp tác và làm việc nhóm đa ngành	S4
PLO3.2.	Thể hiện kỹ năng giao tiếp để tiếp cận nhanh với thông tin, công nghệ kỹ thuật sản xuất mới, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong sản xuất.	S4
3.2.1.	Áp dụng thành thạo giao tiếp bằng văn bản và đa phương tiện	S4
3.2.2.	Thuyết trình, đàm phán, thỏa hiệp và giải quyết xung đột	S3
PLO3.3.	Sử dụng ngoại ngữ để giao tiếp, tiếp cận nhanh với thông tin, công nghệ kỹ thuật sản xuất mới về hoạt động nuôi trồng thủy sản.	S4
3.3.1.	Thể hiện được kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh cơ bản và chuyên ngành. (chuẩn đầu ra ngoại ngữ B1 tiếng Anh, tương đương bậc 3/6 theo khung năng lực trình độ quốc gia Việt Nam).	S4
PLO4.1.	Thiết kế quy trình, hệ thống, hoạt động nuôi trồng, dịch vụ thủy sản trong bối cảnh doanh nghiệp, xã hội và môi trường.	K4, C4
4.1.1.	Xác định bối cảnh, chiến lược và mục tiêu phát triển của ngành, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp	K4
4.1.2.	Hình thành ý tưởng, lập kế hoạch về hoạt động sản xuất, kinh doanh thủy sản.	C4
4.1.3.	Thiết kế công trình, thiết bị, quy trình kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy sản	C4
PLO4.2	Triển khai quy trình, hệ thống, hoạt động nuôi trồng, dịch vụ thủy sản trong bối cảnh doanh nghiệp, xã hội và môi trường.	C4
4.2.1.	Triển khai hoạt động nuôi trồng thủy sản	C4
4.2.2.	Quản lý quá trình triển khai	C4
PLO4.3.	Vận hành quy trình, hệ thống, hoạt động nuôi trồng, dịch vụ thủy sản trong bối cảnh doanh nghiệp, xã hội và môi trường.	C4
4.3.1.	Vận hành quy trình, hệ thống, hoạt động nuôi trồng thủy sản	C4
4.3.2.	Kiểm tra, giám sát, đánh giá, cải tiến và phát triển công nghệ, hệ thống, quy trình, hoạt động nuôi trồng thủy sản	C4

4.3. Mục tiêu CTĐT ngành chăn nuôi

4.3.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo kỹ sư có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội; kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết chuyên sâu về chăn nuôi; có phẩm chất cá nhân, đạo đức; có khả năng tiếp cận nhanh với công nghệ kỹ thuật sản xuất mới, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thiết kế, triển khai, vận hành, quản lý các quy trình và hệ thống chăn nuôi.

3.3.2. Mục tiêu cụ thể (Pos):

PO1: Có kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội; kiến thức lý thuyết chuyên sâu về chăn nuôi; kiến thức thực tế vững chắc.

PO2: Có phẩm chất cá nhân, sức khỏe, tư cách nghề nghiệp; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp thích ứng công việc đa dạng; thích nghi với môi trường làm việc đa ngành đa văn hóa.

PO3: Có khả năng làm việc độc lập hoặc nhóm để tiếp cận nhanh với công nghệ mới, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong sản xuất.

PO4: Có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành và quản lý các quy trình, hệ thống chăn nuôi.

4.4. Chuẩn đầu ra CTĐT ngành chăn nuôi

Ký hiệu CDR	Chuẩn đầu ra CTĐT	TĐNL
PLO1.1.	Áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, chính trị và pháp luật để hỗ trợ giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.	K4
1.1.1.	Áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật	K3
1.1.2.	Áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên	K3
1.1.3.	Áp dụng kiến thức về ngoại ngữ và công nghệ thông tin	K4
PLO1.2.	Có khả năng áp dụng các kiến thức cơ sở ngành vào giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực chăn nuôi.	K4
1.2.1.	Áp dụng được các kiến thức cơ sở vững chắc về biến đổi khí hậu, môi trường, tài nguyên, quy hoạch tổng PTKTXH	K4
1.2.2.	Áp dụng được các kiến thức về hình thái, giải phẫu, phân loại, đặc điểm sinh lý, sinh thái và sinh học của động vật nuôi	K4
1.2.3	Áp dụng được hương pháp nghiên cứu khoa học; thiết kế và triển khai dự án chăn nuôi	K4
1.2.4	Áp dụng được các kiến thức về dinh dưỡng; thú y; di truyền vật nuôi; vi sinh vật trong chăn nuôi	K4
PLO1.3.	Vận dụng các kiến thức lý thuyết chuyên ngành và kiến thức thực tế vững chắc về: kỹ thuật chọn và nhân giống, sinh sản và nuôi các loài động vật; sử dụng các trang thiết bị, quản lý và vận hành cơ sở sản xuất, dịch vụ lĩnh vực chăn nuôi;	K4
1.3.1.	Vận dụng được kiến thức về thức ăn, chuồng trại, thiết bị và quản lý môi trường trong chăn nuôi;	K4
1.3.2.	Vận dụng được kiến thức về chọn và nhân giống vật nuôi; công nghệ sinh sản và kỹ thuật chăn nuôi các loài vật nuôi.	K4
1.3.3.	Vận dụng được kiến thức về bảo quản và chế biến sản phẩm; kiểm nghiệm sản phẩm động vật; an toàn thực phẩm trong chăn nuôi,	K4
1.3.4.	Vận dụng được kiến thức về dịch tễ học thú y; bệnh; thuốc và vacxin dùng trong chăn nuôi, thú y	K4
1.3.5	Vận dụng được kiến thức về chính sách và marketting nông nghiệp	K4
PLO2.1.	Lập luận, phân tích, giải quyết vấn đề, thử nghiệm và nghiên cứu khoa học trong chăn nuôi, thú y.	S4
2.1.1.	Khảo sát, nhận dạng, xác định vấn đề, tổng hợp thông tin, hình thành giả thuyết, vận dụng tư duy hệ thống, phân biện và sáng tạo để đưa ra hướng giải quyết.	S4

Ký hiệu CDR	Chuẩn đầu ra CTĐT	TĐNL
2.1.2.	Triển khai nghiên cứu, thử nghiệm; phân tích kết quả và đưa ra kết luận, khuyến nghị.	S4
PLO2.2.	Có đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và thái độ hành xử chuyên nghiệp trong các nhiệm vụ chuyên môn.	A4
2.2.1.	Đạo đức, trách nhiệm, thái độ hành xử chuyên nghiệp, tinh thần hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp, sẵn sàng chấp nhận thử thách và rủi ro trong sản xuất, kinh doanh.	A4
2.2.2.	Quản lý thời gian và nguồn lực để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ	A4
2.2.3.	Vận dụng các chiến lược học tập phù hợp để tích lũy kiến thức và định hướng phát triển nghề nghiệp	A4
PLO2.3.	Thể hiện được kỹ năng nghề nghiệp về thực hành phòng thí nghiệm thủy sản, kỹ thuật sản xuất giống và chăn nuôi các loài động vật.	S4
2.3.1.	Thể hiện thành thạo kỹ thuật phòng thí nghiệm	S4
2.3.2.	Thể hiện thành thạo kỹ thuật sản xuất giống và chăn nuôi các loài động vật.	S4
PLO3.1.	Thể hiện khả năng tổ chức, lãnh đạo nhóm tốt để tiếp cận nhanh với công nghệ kỹ thuật sản xuất mới, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong sản xuất	S4
3.1.1.	Tổ chức, hoạt động, phát triển và lãnh đạo nhóm	S4
3.1.2.	Hợp tác và làm việc nhóm đa ngành	S4
PLO3.2.	Thể hiện kỹ năng giao tiếp để tiếp cận nhanh với thông tin, công nghệ kỹ thuật sản xuất mới, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong sản xuất.	S4
3.2.1.	Áp dụng thành thạo giao tiếp bằng văn bản và đa phương tiện	S4
3.2.2.	Thuyết trình, đàm phán, thỏa hiệp và giải quyết xung đột	S4
PLO3.3.	Sử dụng ngoại ngữ để giao tiếp, tiếp cận nhanh với thông tin, công nghệ kỹ thuật sản xuất mới về hoạt động chăn nuôi	3.0
3.3.1.	Thể hiện được kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh cơ bản và chuyên ngành. (chuẩn đầu ra ngoại ngữ B1 tiếng Anh, tương đương bậc 3/6 theo khung năng lực trình độ quốc gia Việt Nam).	3.0
PLO4.1.	Thiết kế quy trình, hệ thống, hoạt động, dịch vụ chăn nuôi trong bối cảnh doanh nghiệp, xã hội và môi trường.	K4, C4
4.1.1.	Xác định bối cảnh, chiến lược và mục tiêu phát triển của ngành, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp	K4
4.1.2.	Hình thành ý tưởng và lập kế hoạch về hoạt động sản xuất, kinh doanh.	C4
4.1.3.	Thiết kế công trình, kế hoạch, quy trình kỹ thuật sinh sản, chọn, nhân giống và nuôi các loài động vật.	C4
PLO4.2	Triển khai quy trình, hệ thống, hoạt động, dịch vụ chăn nuôi, thú y trong bối cảnh doanh nghiệp, xã hội và môi trường.	C4
4.2.1.	Triển khai hoạt động chăn nuôi, thú y	C4

Ký hiệu CDR	Chuẩn đầu ra CTĐT	TĐNL
4.2.2.	Quản lý quá trình triển khai	C4
PLO4.3.	Vận hành quy trình, hệ thống, hoạt động, dịch vụ chăn nuôi, thú y trong bối cảnh doanh nghiệp, xã hội và môi trường.	C4
4.3.1.	Vận hành quy trình, hệ thống, hoạt động chăn nuôi, thú y	C4
4.3.2.	Kiểm tra, giám sát, đánh giá, cải tiến và phát triển công nghệ, hệ thống, quy trình, hoạt động chăn nuôi, thú y	C4

Từ kết quả cuộc họp này bộ môn họp đã thống nhất các học phần giảng dạy giảng dạy theo đồ án/ dự án cho sinh viên từ K62 ngành NTTS và Chăn nuôi

Cuộc họp kết thúc vào hồi 11h30 ngày 25/6/2021

Chủ tịch



TS. Lê Minh Hải

Thư ký



Tạ Thị Bình